

Số: /BC-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025

Thực hiện công văn số: 726/UBND-NV ngày 28/3/2023 về việc báo cáo sơ kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, thông thoáng hấp dẫn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 UBND xã báo cáo công tác thực hiện sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản triển khai thực hiện

UBND xã ban hành Kế hoạch số: 33/KH-UBND ngày 29/12/2020 về CCHC năm 2021, Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022, QĐ số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 về ban hành kế hoạch cải cách hành năm 2023, trên cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi, giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng, hấp dẫn, để huy động tối đa, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, cũng có QP-AN hàng năm.

UBND xã đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các công chức liên quan, chỉ đạo, phối hợp, thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra

Từ năm 2021-2023 số văn bản ban hành để triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính là 15 văn bản.

UBND xã hàng năm triển khai hội nghị việc sơ kết, tổng kết đánh giá các nhiệm vụ mà kế hoạch cải cách hành chính đặt ra đồng thời báo cáo về UBND huyện đúng thời gian quy định.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được duy trì có hiệu quả, thông qua nhiều hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân về cải cách hành chính. UBND xã đã ban hành các kế hoạch số: 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2021, số: 08/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2022, số: 04/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2023, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC với nhiều hình thức, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Các hình thức tuyên truyền: niêm yết trên bảng treo tường, mở hội nghị tập huấn, lồng ghép vào các hội của UBND; thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã hoangkim.hoanghoa.gov.vn. Kết quả: phối hợp với các ngành tuyên truyền mở hội nghị lồng ghép tập huấn nghiệp vụ công tác CCHC thông qua các hội nghị, phổ biến pháp luật và các văn

bản liên quan mở 11 lớp với 780 người tham dự; tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh được 156 tin bài.

3. Về việc ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; kết quả xử lý những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

UBND tiến hành kiểm tra và đánh giá việc đưa các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông vào thực hiện, kiểm tra rà soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 23/04/2019;

Kế hoạch số: 33/KH-UBND ngày 29/12/2020 về CCHC năm 2021, Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022, QĐ số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 về ban hành kế hoạch cải cách hành năm 2023

Hàng năm đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra về công tác CCHC, giao cho công chức chuyên môn từng lĩnh vực phụ trách tự kiểm tra. Qua công tác tự kiểm tra đã phát hiện những thiếu sót, đồng thời chỉ đạo cán bộ, công chức kịp thời chấn chỉnh đối với những sai sót được chỉ ra.

4. Những sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính:

Tiếp tục chỉ đạo công chức có những đổi mới trong công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa mọi thủ tục, tạo điều kiện về mặt hồ sơ, giải quyết nhanh chóng cho tổ chức và công dân có kết quả sớm nhất

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

UBND xã ban hành kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật, đồng thời chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn rà soát, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật đúng theo quy định...

Từ năm 2021 đến quý 1 năm 2023 UBND xã ban hành được 110 Quyết định, các quyết định ban hành cơ bản đúng thẩm quyền và thể thức, không có văn bản nào trái quy định.

Việc tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật triển khai đảm bảo đúng quy định, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xây dựng quy chế, kế hoạch hội hợp với các ngành có liên quan thực hiện lồng ghép nội dung CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Quý 1 năm 2023 UBND xã ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về chính quyền thân thiện với nhân dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục triển khai, duy trì thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông xã đang tích cực đưa 100 % thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực cơ bản như: Đăng ký quản lý cư trú, hành chính, tư pháp, bảo trợ xã hội, người có công, văn hóa, xây dựng đất đai, môi trường nhà ở kinh doanh, hộ tịch vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công bố quy trình thời gian, giải quyết, phí,

lệ phí theo quy định; lựa chọn bố trí cán bộ, công chức có trình độ năng lực, uy tín tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh những kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được thực hiện nghiêm túc; Công tác kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương được tổ đầu mối thực hiện có hiệu quả và đúng quy định, thường xuyên rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, bổ sung kịp thời đối với các TTHC mới ban hành và thủ tục hành chính đã hết hiệu lực được công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

Thực hiện nghiêm công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành, đồng thời bổ sung quy trình nội bộ trong giải quyết công việc đúng theo quy định, làm tốt công tác cập nhật các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và xây dựng, bổ sung quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 để thực hiện có hiệu quả.

Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính đã được các đồng chí cán bộ, công chức tiếp nhận, xử lý và được giải thích để các tổ chức, cá nhân hiểu chấp hành đúng quy định. Từ năm 2021 đến nay không có phản ánh kiến nghị gì của công dân về giải quyết TTHC

Công tác cập nhật, công bố thủ tục hành chính theo quy định được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên đúng quy định.

Các thủ tục hành chính được niêm yết trên hệ thống bảng treo tường tại phòng tiếp nhận và trả kết quả và niêm yết trên hệ thống trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <https://hoanghoa.thanhhoa.gov.vn>

Công tác triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được UBND xã triển khai đồng bộ thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích được thường xuyên quan tâm, công tác tuyên truyền để các cá nhân, tổ chức nắm bắt thực hiện nộp hồ sơ trên dịch vụ công và bưu chính công ích có dần đi vào nề nếp có hiệu quả.

Số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương đến thời điểm hiện tại là 45 lĩnh vực 254 TTHC

Không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

Việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC: Được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã hàng tuần và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

+ Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến một trình và toàn trình từ năm 2021 đến quý 01/2023 được 1.070 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị từ năm 2021 đến quý 01 năm 2023 là 1.371 hồ sơ, gồm:

Trong đó:

- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1.070 hồ sơ
- + Số hồ sơ tiếp nhận qua BCCI: 0 hồ sơ

- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 301 hồ sơ
- + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả: 1.371 hồ sơ. Trong đó:
- + Số hồ sơ đã giải quyết trả trước thời hạn, đúng hạn: 1.371 hồ sơ = 100%.
- + Số hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn: 0 hồ sơ
- Việc áp dụng các biểu mẫu trong giải quyết TTHC theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ chưa được đảm bảo.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 100 %

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

- HĐND-UBND thực hiện đúng quy định của Luật tổ chức Chính quyền đại phương đầu nhiệm kỳ đã ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về quy chế hoạt động của UBND nhiệm kỳ 2021-2026, Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND, công chức và cán bộ không chuyên trách UBND xã Hoàng Kim nhiệm kỳ 2021- 2026 thể hiện trách nhiệm phục vụ giải quyết công việc của Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên UBND, Công chức UBND, các chế độ làm việc, mối quan hệ công tác đảm bảo tính kỷ cương kỷ luật trong thi hành công vụ, sắp xếp bộ máy đảm bảo đủ tiêu chuẩn số lượng.

Kiểm toàn hệ thống tổ chức bộ máy, rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại cho phù hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả tránh việc bỏ trống hoặc trùng lặp nhiệm vụ.

Thực hiện các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy được thực hiện nghiêm theo hướng dẫn của cấp trên. Tổng số cán bộ, công chức của xã đến thời điểm hiện tại 27/4/2023 là 20 người (trừ công an chính quy). Trong đó cán bộ là 10 đồng chí, công chức là 11 người. Cán bộ, công chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy: Đến nay đang dư 3 người so với Nghị định 34/NĐ-CP (19 người).

Việc đề xuất đẩy mạnh phân cấp đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương được thực hiện nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, đúng với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương.

Về phân cấp quản lý sau khi kiểm tra, giám sát phát hiện ra những vấn đề có sai sót, UBND xã sẽ chỉ chỉ đạo bộ phận chuyên môn sửa lại đảm bảo hoàn thiện theo hướng dẫn.

Thực hiện kế hoạch về tự kiểm tra, các đồng chí công chức chuyên môn tự kiểm tra và rà soát hệ thống hóa để hoàn thiện đảm bảo đúng quy định theo cấp trên đã đề ra.

4. Cải cách chế độ công vụ:

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm, tạo điều kiện cho các đồng chí cán bộ, công chức chuyên môn đi đào tạo, bồi dưỡng nâng

cao trình độ chuyên môn, chính trị, bổ sung các chứng chỉ chuyên viên, cán sự, tiếng anh, tin học.

Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức kịp thời, đảm bảo như: tiền lương, phụ cấp, thăm hỏi...

Về số lượng, chất lượng, cán bộ công chức cấp xã:

Về cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số, cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 21 người (trừ Công an chính quy)

Trong đó:

*** Cán bộ: 10 người**

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 1 người = 10%, Đại học: 9 người = 90%

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người = 100 %

*** Công chức: 11 người.**

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 10 người = 91 %; Trung cấp: 1 người = 9 %.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 11 người = 100 %

- Đã thực hiện nghiêm cơ cấu công chức theo vị trí việc làm, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức đúng chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác quản lý cán bộ, công chức ngày càng được đổi mới, đúng theo quy định của luật; Hàng năm công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức được thực hiện đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức được thường xuyên quan tâm.

Các đồng chí cán bộ, công chức đều thực hiện tốt áp dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, ban hành nội quy, quy chế của cơ quan hầu hết các đồng chí cán bộ, công chức thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, thường xuyên đeo thẻ công chức, chấp hành nghiêm thời gian làm việc công sở; do vậy hàng năm không có cán bộ, công chức nào bị xử lý kỷ luật

5. Về cải cách tài chính công

Đã ban hành quyết định về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định

- Triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương tiền công và các chính sách an sinh xã hội được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đúng theo quy định.

Thường xuyên đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách theo hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo chi đúng, chi đủ và chi tiết kiệm.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính: Một số ứng dụng thông tin mang tính chuyên dùng đang được áp dụng tại xã như: Phần mềm theo dõi nhiệm vụ; Phần mềm quản lý hồ sơ công việc; Phần mềm một cửa điện tử. Đến nay hầu hết cán bộ, công chức xã thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt 100 %.

- Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2015 và công bố sự phù hợp theo quy định.

- Đã thực hiện việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. (Từ năm 2021 đến Quý 01/2023) số lượng số hồ trực tuyến một phần và toàn trình giải quyết tổng = 1.070

+ Số lượng hồ sơ một phần: 526 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ toàn trình: 544 hồ sơ

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm.

Cải cách hành chính đã thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế, đời sống xã hội được nâng cao hiệu lực hiệu quả trong hoạch định chính sách, mục tiêu xã hội đã phát huy được dân chủ, công khai minh bạch tạo điều kiện cho nhân dân giám sát hoạt động của UBND, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân được cải thiện, hạn chế tệ cửa quyền, quan liêu tham nhũng xa rời quần chúng, nhân dân đã quan tâm hơn.

Cải cách hành chính đã tác động và góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển KT – XH – QP – AN của trên địa bàn xã.

Cải cách hành chính đã được UBND xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, với nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương. Vì vậy công tác CCHC đã có chuyển biến tích cực theo hướng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn đối với yêu cầu của người dân và xã hội góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; giúp cơ quan hành chính nhà nước xây dựng, cung ứng các dịch vụ hành chính công có chất lượng; đồng thời, có cơ sở điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp, đáp ứng yêu cầu của người dân.

Cán bộ, công chức nâng cao ý thức, trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính được nhanh chóng, giảm bớt thời gian địa lại của người dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

a. Những tồn tại, hạn chế.

Năng lực trình độ của 1 số cán, bộ công chức trong thực thi công vụ còn hạn chế (về tin học và sáng kiến công việc)

Niên yết công khai kết quả giải quyết các TTHC tại UBND xã và trên trang thông tin điện tử còn chưa kịp thời.

b. Nguyên nhân.

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết đang kiêm nhiệm nhiều việc, ảnh hưởng đến công việc chuyên môn (đặc biệt nghiên cứu xây dựng các báo cáo)

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cải cách thể chế

Căn cứ chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, Nghị quyết số 76/ NQ – CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, Quyết định số 3740/ QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025. UBND xã xây dựng các kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 về việc tự kiểm soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch của UBND xã về kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2023 các văn bản đều được triển khai thực hiện trên các nội dung của kế hoạch.

Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng xây dựng văn phạm quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng ban hành văn bản;

Đổi mới nâng cao chất lượng kiểm tra, kiểm soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách TTHC

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật và niêm yết công khai các thủ TTHC theo quy định; tiếp tục rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC giảm thời gian đi lại nhiều lần, tiết kiệm chi phí cho người dân.

Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/ NĐ-CP ngày 23/4/2018.

Thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTH, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC khi có hồ sơ trễ hẹn, thông qua các hình thức như gửi văn bản hoặc gọi điện trực tiếp hàng năm lấy kết quả giải quyết TTHC để đánh giá chất lượng cán bộ, công chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy.

Tiếp tục xây dựng thực hiện quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa các công chức chuyên môn .

Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của UBND xã.

Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của công chức chuyên môn.

Cử cán bộ, công chức đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm công vụ cho cán bộ công chức. Tập huấn các kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán

bộ, công chức, trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, văn hóa công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật của cán bộ công chức.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành;

5. Cải cách tài chính công

Xây dựng định mức khoán chi tường xuyên phù hợp với địa phương, Dự toán thu-Chi ngân sách, quyết toán ngân sách năm phải được công khai niêm yết theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Công tác tài chính ngân sách xã được thực hiện nghiêm theo quy định của luật ngân sách. Nguồn thu ngân sách được khai thác triệt để đảm bảo thu đúng, chi đủ kịp thời.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

-Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính: Một số ứng dụng thông tin mang tính chuyên dùng đang được áp dụng tại xã như: Phần mềm theo dõi nhiệm vụ; Phần mềm quản lý hồ sơ công việc; Phần mềm một cửa điện tử. Đến nay hầu hết cán bộ, công chức xã thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành của UBND xã

Duy trì triển khai trực tuyến tại UBND

Duy trì, áp dụng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001-2015

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng NV huyện (B/c);
- BTV ĐU xã (B/c);
- MTTQ và các ĐT (P/h);
- Các công chức CM (T/h)
- Lưu: VT,VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Như Đông

Phụ lục 2
DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

TT	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản
1	Số: 33/KH - UBND	29/12/2020	UBND	Ban hành kế hoạch cách cách hành chính năm 2021
2	Số: 11/KH-UBND	06/01/2021	UBND	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021
3	Số: 12/QĐ - UBND	11/01/2021	UBND	Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021
4	Số: 08/KH - UBND	05/02/2021	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2021
5	Số: 12/KH - UBND	26/02/2021	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2021
6	Số: 01/ QĐ - UBND	04/01/2022	UBND	Quyết định ban hành kế hoạch cách cách hành chính năm 2022
7	Số: 06/QĐ - UBND	07/01/2022	UBND	Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
8	Số: 08/QĐ - UBND	14/3/2022	UBND	QĐ ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022
9	Số: 14/KH - UBND	26/3/2022	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2022
10	Số: 16/KH - UBND	26/03/2022	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022
11	Số: 01/QĐ - UBND	04/01/2023	UBND	QĐ ban hành kế hoạch cải cách hành chính 2023
12	Số: 14/QĐ - UBND	17/01/2023	UBND	Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023
13	Số: 04/KH - UBND	05/01/2023	UBND	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023
14	Số: 25/KH-UBND	26/02/2023	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2023
15	Số: 28/KH-UBND	27/02/2023	UBND	Kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023

Phụ lục 3
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TI XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ TTHC GIAI ĐOẠN 2021 -2023

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng PAKN được tiếp nhận	Kết quả xử lý PAKN		Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
			Đã xử lý	Chưa xử lý (Lý do)	
1.	Không				

Phụ lục 4
BẢNG TỔNG HỢP TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TTHC GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

STT	Đơn vị	Năm 2021			2022			Quý 1 năm 2023			Ghi chú (Lý do quá hạn)
		Tổng cộng	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng cộng	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng cộng	Đúng hạn	Quá hạn	
1.	Hoàng Kim	631	631	0	595	595	0	145	145	0	

Phụ lục 5
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê						Ghi chú
		Năm 2021		Năm 2022		Quý 1 năm 2023		
		Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)							
1.1	Số ĐVSNCL thuộc sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị		Cơ quan, đơn vị		Cơ quan, đơn vị		
1.2	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		Cơ quan, đơn vị		Cơ quan, đơn vị		
2	Số liệu về biên chế công chức							
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm (Cả CA chính quy)	Người	21	Người	22	Người	22	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21	Người	22	Người	22	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	Người	0	Người	0	
2.4	Số biên chế đã tinh giản	Người	0	Người	0	Người	0	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập							
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	19	Người	19	Người	17	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21	Người	22	Người	22	
3.3	Số người đã tinh giản	Người	0	Người	0	Người	0	

Phụ lục 6
CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê						Ghi chú
		Năm 2021		Năm 2022		Quý 1 năm 2023		
		Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tuyển dụng công chức, viên chức							
1.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	21	Người	22	Người	22	
1.1.1	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		Người		Người		
1.1.2	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên (đối với UBND cấp huyện).	Người	0	Người	0	Người	0	
1.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	Người	0	Người	0	
1.3	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	Người	0	Người	0	
2	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển	Người	0	Người	0	Người	0	
3	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0		0		0	
3.1	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	Người	0	Người	0	
3.1.1	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	Người	0	Người	0	
3.1.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.		0		0		0	
3.2	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	Người	0	Người	0	
3.2.1	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	Người	0	Người	0	
3.2.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	Người	0	Người	0	
3.3	Số lượng cán bộ, công chức, thuộc UBND cấp xã bị kỷ luật	Người	0	Người	4	Người	0	
3.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	Người		Người	0	

Phụ lục 7
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê						Ghi chú
		Năm 2021		Năm 2022		Quý 1 năm 2023		
		Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%						
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.000	Triệu đồng	12.000	Triệu đồng	3.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	5.000	Triệu đồng	6.000	Triệu đồng	0	
	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)							
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập trực thuộc sở, ngành; thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị						
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị						
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị						
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị						
1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị						
2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị						
3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị						
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị						
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị						

Phụ lục 8
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê						Ghi chú
		Năm 2021		Năm 2022		Quý 1 năm 2023		
		Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Hoàn thành = 1		Hoàn thành = 1		Hoàn thành = 1		
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	có = 1	1	có = 1	1	có = 1	1	
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử							
3.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	%	100	%	100	
3.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		%		%		
3.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		%		%		
3.4	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	%	100	%	100	
4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến							
4.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	%	100	%	100	
4.1.2	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	26	
4.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	26	
4.1.4	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	Thủ tục	0	Thủ tục	8	
4.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%		%		%		
4.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	26	
4.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	26	
4.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	8	
4.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		%		%	52	
4.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của đơn vị	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	52	
4.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	52	
4.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%		%		%	100	
4.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	631	Hồ sơ	595	Hồ sơ	145	
4.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	438	Hồ sơ	492	Hồ sơ	140	
4.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		%		%	100	
4.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	16	
4.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		Thủ tục		Thủ tục	16	